UBND HUYỆN TỨ KỲ

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 3 HỌC TỐT GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN**

**Môn: Toán**

Tên tác giả:**……………………………………….**

 Đơn vị công tác**: ………………………………………………..**

**ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CỦA HỘI ĐỒNG CHẤM SK,KN**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

**TM. HỘI ĐỒNG**

**Năm học: 2020– 2021**

PHÒNG GIÁO DỤC&ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG TIỂU HỌC CHÍ MINH 1**

**SÁNG KIẾN**

**BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 3 HỌC TỐT GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN**

**Môn: Toán**

Tên tác giả:**Nguyễn Thị Phương Thủy**

 Đơn vị công tác**: Trường Tiểu học Chí Minh 1**

**ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CỦA HỘI ĐỒNG CHẤM SK,KN**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

**TM. HỘI ĐỒNG**

**Năm học: 2020– 2021**

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| **THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN** |  |
| **TÓM TẮT SÁNG KIẾN** |  |
| **MÔ TẢ SÁNG KIẾN** | 1 |
| 1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến. | 1 |
| 2. Cơ sở lý luận | 1 |
| 3.Cở sở thực tiễn | 2 |
| 4. Thực trạng của vấn đề | 3 |
| 4.1. Về phía giáo viên | 3 |
| 4.2. Về phía học sinh | 4 |
| 5. Các giải pháp, biện pháp thực hiện | 4 |
| 5.1. Nắm vững nội dung dạy giải toán | 4 |
| 5.2. Hướng dẫn học sinh giải toán có lời văn theo các bước | 5 |
| 5.3. Hoạt động hình thành kĩ năng giải toán | 13 |
| 5.4. Hệ thống những lỗi học sinh thường mắc và biện pháp khắc phục | 13 |
| 5.5. Sử dụng các kĩ thuật dạy học tích cực  | 16 |
| 5.6. Kích thích hứng thú học toán cho học sinh lớp 3 | 20 |
| 6. Kết quả thu được | 23 |
| 7. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng. | 25 |
| 7. 1. Đối với giáo viên | 25 |
| 7.2. Trang thiết bị dạy học: | 26 |
| **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ** | 27 |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến:** Biện pháp giúp học sinh lớp 3 học tốt giải toán có lời văn

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Môn Toán lớp 3.

**3. Tác giả:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Thủy Nam (nữ): Nữ

Ngày/ tháng/ năm sinh: 08/12/1987

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ, đơn vị công tác:Tổ 2-3. Giáo viên trường TH Chí Minh 1

Điện thoại: 0976440132

**4. Đồng tác giả:** Không

**5. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Không

**6. Đơn vị áp dụng sáng kiến:**

Đơn vị: Trường Tiểu học Chí Minh 1.

Địa chỉ: Thôn Nhân Lý, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại:

**7. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:** Lớp học, tranh ảnh, bảng phụ…

**8. Thời gian áp dụng sáng kiến:** Năm học 2020- 2021

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ****Nguyễn Thị Phương Thủy** | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ** **ÁP DỤNG SÁNG KIẾN****HIỆU TRƯỞNG****Phạm Trường Sơn** |

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.**

Trong chương trình môn toán ở Tiểu học, giải toán có lời văn giữ một vai trò quan trọng. Thông qua việc giải toán rèn luyện cho học sinh năng lực tư duy, tính cẩn thận, óc sáng tạo, cách lập luận bài toán trước khi giải, giúp học sinh vận dụng các kiến thức, rèn luyện kỹ năng tính toán, kĩ năng ngôn ngữ. Trong quá trình giảng dạy, tôi thấy học sinh Tiểu học nói chung và học sinh lớp 3 tôi chủ nhiệm nói riêng còn gặp khó khăn về giải các bài toán có lời văn. Các em chưa biết phân tích và hiểu bài toán dẫn đến viết câu trả lời sai; lập phép tính sai, chưa đúng chưa phù hợp với yêu cầu của bài. Khi giải bài toán bằng hai phép tính, học sinh còn nhiều lúng túng, sai nhiều về câu lời giải và phép tính. Là một giáo viên nhiều năm trực tiếp giảng dạy ở khối lớp 3, qua kinh nghiệm của bản thân và học hỏi, trao đổi kinh nghiệm cùng đồng nghiệp, tôi đã nghiên cứu, thực hiện sáng kiến: ***“Biện pháp giúp học sinh lớp 3 học tốt giải toán có lời văn”*** để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường nói chung và đối với học sinh lớp 3 nói riêng.

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến**

- Điều kiện: Lớp học, tranh ảnh, bảng phụ…

- Thời gian: Năm học 2020- 2021

- Đối tượng áp dụng sáng kiến: Học sinh lớp 3

**3. Nội dung sáng kiến:**

- Ở sáng kiến này, tôi đưa ra thực trạng của học sinh trong quá trình học dạng toán giải toán có lời văn. Qua đó, người đọc sẽ thấy được nội dung dạy giải toán có lời văn ở lớp 3, những khó khăn mà học sinh thường gặp phải và nguyên nhân của những khó khăn đó. Tôi đã hướng dẫn các em từng bước thật cụ thể, chi tiết, hướng dẫn các em cách phân tích, lập kế hoạch giải bài toán nhanh và chính xác cho từng dạng bài, rèn cho các em về kĩ năng làm bài và kiểm tra lại kết quả khi làm bài xong. Ngoài ra, trong từng bài, tôi luôn dạy phân hóa đối tượng học sinh, đưa ra các biện pháp tích cực góp phần giúp học sinh lớp 3 học tốt nội dung giải toán có lời văn.

- Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến: Đó là các biện pháp dạy học mới mang tính sáng tạo bởi đã vận dụng một số kĩ thuật dạy học tích và thay đổi cách tiếp cận vào dạy giải toán có lời văn cho học sinh hứng thú học tập và giờ học đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Toán.

- Khả năng áp dụng của sáng kiến: Sau một thời gian thử nghiệm, áp dụng cách làm này, tôi nhận thấy kĩ năng giải toán có lời văn của các em có nhiều tiến bộ đáng kể, các em tự tin trong giải toán và có hứng thú hơn trong học toán.

**4. Khẳng định giá trị và kết quả đạt được của sáng kiến:**

 Sau khi áp dụng sáng kiến, tôi nhận thấy chất lượng học tập của học sinh lớp tôi được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt trong quá trình giảng dạy tôi thấy học sinh tiếp thu bài được tốt hơn, hiểu bài sâu hơn và khả năng vận dụng vào thực hành cũng tốt hơn. Học sinh đã có thói quen đọc kĩ, hiểu và tóm tắt bài toán; trình bày bài một cách khoa học, không bị nhầm giữa câu lời giải và phép tính,… Và một điều quan trọng hơn cả là các em đã say mê, tích cực học toán cũng như học các môn học khác.

**5. Đề xuất kiến nghị**

- Đối với các cấp lãnh đạo: Cần tổ chức nhiều hơn các hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp cụm để giáo viên có cơ hội được thảo luận và học hỏi các bạn đồng nghiệp.

- Đối với giáo viên: Cần thường xuyên trau rồi kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy của mình cho tốt hơn nữa. Thật sự say mê, yêu nghề, nhiệt huyết với học sinh. Cần nghiên cứu và áp dụng có hiệu quả các kinh nghiệm giảng dạy và bài học kinh nghiệm được đúc rút để giúp học sinh nắm kiến thức một cách rõ ràng dễ hiểu, không nên rập khuôn theo sách giáo khoa một cách máy móc.

- Với học sinh: Có ý thức học tập, nghiên cứu bài học cũng như có thời gian biểu hợp lý.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

 **-** Hiện nay phần lớn các giáo viên đã nắm bắt được nội dung chương trình và phương pháp dạy học theo hướng đổi mới: Tổ chức các hoạt động tích cực cho học sinh, học sinh phát huy tính chủ động tích cực sáng tạo của mình. Ở mảng kiến thức về giải toán có lời văn đã phần nào đạt được những kết quả nhất định theo yêu cầu của chuẩn kiến thức kĩ năng và điều chỉnh nội dung dạy học đặt ra. Tuy vậy vẫn còn một số hạn chế:

+ Do năng lực của một số ít giáo viên còn hạn chế nên việc chuyển đổi từ phương pháp dạy học truyền thống sang phương pháp dạy học tích cực còn gặp một số khó khăn, chưa hướng dẫn học sinh từng bước cụ thể để giải bài toán một cách nhanh và chính xác nhất.

+ Một số ít giáo viên còn chưa tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, tìm tòi tổ chức các hình thức tổ chức dạy học phong phú, đa dạng để gây hứng thú học tập cho các em học sinh.

**-**  Đa số học sinh lớp 3 bước đầu mới giải được bài toán đơn (giải bằng 1 phép tính). Khi giải bài toán bằng hai phép tính, học sinh còn nhiều lúng túng, sai nhiều về câu lời giải và phép tính liên quan đến câu lời giải.

 Ngoài ra, một số giáo viên chưa thực sự quan tâm nhiều đến giải toán có lời văn mà chỉ chú trọng đến cho các em về kĩ năng thực hiện các phép tính nhân, chia, cộng, trừ; chưa chú trọng đến việc dạy phân hóa đối tượng học sinh.

 Vậy làm thế nào để học sinh hứng thú học tập, thích giải toán và thực hiện bài giải đúng và nhanh? Là giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp 3, tôi đã mạnh dạn và đi sâu vào nghiên cứu sáng kiến ***“Biện pháp giúp học sinh lớp 3 học tốt giải toán có lời văn”.***

**2. Cơ sở lí luận**

 Môn toán ở Tiểu học, việc giải bài toán có lời văn có một vị trí quan trọng vì: Các khái niệm, các quy tắc về toán nói chung đều được giảng giải thông qua ví dụ bằng số và giải các bài toán; phần lớn nội dung sách giáo khoa là dành cho các bài toán; kết quả học tập môn Toán của học sinh thường được đánh giá qua kĩ năng giải các bài toán. Giải toán giúp học sinh hình thành, củng cố, vận dụng kiến thức, kĩ năng về toán. Đồng thời qua giải toán, giáo viên dễ dàng phát hiện những ưu điểm hoặc thiếu soát trong kiến thức, kĩ năng của học sinh để giúp các em phát huy những ưu điểm, khắc phục thiếu sót. Thông qua việc giải toán, với những đề tài thích hợp có thể giáo dục lòng yêu nước, yêu đồng bào, giới thiệu cho các em thấy được nhiều mặt của thực tế đời sống phong phú, ý thức bảo vệ môi trường, phát triển dân số có kế hoạch. Giải toán có tác dụng giáo dục các em ý chí vượt khó, đức tính cẩn thận, chu đáo, làm việc có kế hoạch, thói quen tự kiểm tra công việc của mình, có óc độc lập suy nghĩ, óc sáng tạo, phát triển tư duy,…

**3. Cơ sở thực tiễn**

 Ta thấy rằng, giải toán ở Tiểu học trước hết là giúp các em luyện tập, vận dụng kiến thức, các kĩ năng thực hành. Qua đó, từng bước giúp học sinh phát triển năng lực tư duy, rèn luyện phương pháp suy luận lôgíc. Thông qua giải toán mà học sinh rèn luyện được phong cách của người lao động mới: Làm việc có ý thức, có kế hoạch, sáng tạo và hăng say, miệt mài trong công việc. Thực tế qua nhiều năm trực tiếp giảng dạy ở khối lớp 3, với lòng say mê tìm tòi học tập cộng với sự yêu thích môn Toán đã hướng tôi đến với đề tài này. Hơn nữa trong quá trình dạy học tôi thấy phần giải toán có lời văn chiếm thời gian tương đối nhiều của môn toán, nhưng thực tế việc dạy và học giải toán có lời văn vẫn chưa đạt được kết quả cao. Một số học sinh còn chậm, nhút nhát, kĩ năng tóm tắt bài toán còn hạn chế, chưa có thói quen đọc và tìm hiểu kĩ bài toán, dẫn tới thường nhầm lẫn giữa các dạng toán, lựa chọn phép tính còn sai, chưa bám sát vào yêu cầu bài toán để tìm lời giải thích hợp với các phép tính. Kĩ năng tính nhẩm với các phép tính và kĩ năng thực hành diễn đạt bằng lời còn hạn chế. Một số em tiếp thu bài một cách thụ động, ghi nhớ bài còn máy móc nên chóng quên các dạng bài toán, vì thế phải có phương pháp khắc sâu kiến thức. Đây cũng là lý do mà tôi chọn đề tài này, mong tìm ra những giải pháp nhằm phần nâng cao kĩ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 3 nói riêng và trong đó có môn Toán 3 nói chung. Để từ đó, các em có thể thành thạo hơn với những bài toán có lời văn khó và phức tạp ở các lớp trên.

**4. Thực trạng của vấn đề.**

 Qua nhiều năm giảng dạy, tôi thấy chất lượng giải toán có lời văn của học sinh lớp 3 còn thấp. Do vậy, tôi đã tiến hành khảo sát học sinh lớp 3C và lớp 3A (cuối năm) của năm học 2019 - 2020.

 Đề bài : (Thời gian : 30 phút)

 + Bài 1: (3 điểm) Buổi sáng cửa hàng bán được 365 kg gạo, buổi sáng bán ít hơn buổi chiều 105 kg gạo. Hỏi ngày hôm đó của hàng bán được bao nhiêu kg gạo?

 + Bài 2: (3 điểm) Cô giáo có 120 quyển vở, chia đều cho 8 nhóm học sinh. Hỏi 5 nhóm học sinh đó được bao nhiêu quyển vở?

 + Bài 3: (4 điểm) Một hình chữ nhật có nửa chu vi bằng 18 cm. Chiều rộng bằng nửa chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích hình chữ nhật đó?

 \* Kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Điểm 9-10 | Điểm 7 -8 | Điểm 5-6 | Điểm < 5 |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 3A | 27 | 6 | 22,2 | 8 | 29,6 | 10 | 37,1 | 3 | 11,1 |
| 3C | 28 | 7 | 25 | 10 | 35,7 | 10 | 35,7 | 1 | 3,6 |

 Từ kết quả trên, tôi tiến hành điều tra về giáo viên và học sinh, qua điều tra tôi thấy:

**4. 1. Về phía giáo viên**

- Một số giáo viên hướng dẫn học sinh giải toán có lời văn thường chỉ tập trung vào việc giúp học sinh tìm được kết quả của bài toán theo yêu cầu của đầu bài (tức là theo một chu trình xuôi: từ bài toán có sẵn - tóm tắt - giải) vì vậy khi gặp các bài toán yêu cầu đặt đề toán thì học sinh rất lúng túng.

- Một số giáo viên còn chưa tích cực sử dụng các đồ dùng dạy học, các hình thức tổ chức dạy học chưa phong phú, đa dạng dẫn đến tiết học còn đơn điệu, chưa gây được hứng thú học tập của học sinh; chưa dạy phân hóa đối tượng học sinh một cách triệt để; chưa khắc sâu cách giải từng dạng bài...

**4.2. Về phía học sinh:**

 Học sinh còn rất lúng túng trong việc chọn phép tính giải và câu trả lời do việc tìm hiểu nội dung bài chưa tốt, chưa nắm chắc được một số từ, thuật ngữ quan trọng chỉ tình huống toán học được diễn đạt theo ngôn ngữ thông thường. Hoặc có trường hợp học sinh còn hiểu một cách máy móc đề toán mà không hiểu đúng bản chất của dạng toán nên làm bài sai. Ở dạng “ bài toán về ít hơn” học sinh thường gắn từ “ít hơn” với phép tính trừ mà chưa hiểu bản chất của dạng toán “ ít hơn” là tìm số bé nên khi gặp bài toán có từ “ ít hơn” nhưng yêu cầu tìm số lớn (như bài 1) thì học sinh hay nhầm. Hay bài 3, học sinh không hiểu " nửa chu vi" là gì? dẫn đến không biết tìm chiều dài và không giải được bài toán.

 Mặt khác, do vốn từ còn hạn chế nên câu trả lời của các em còn gò bó (nhiều khi cả lớp hầu như trả lời giống nhau) do giáo viên chưa chú ý hướng dẫn học sinh biết chọn được câu trả lời phù hợp khác. Chính vì vậy mà việc dạy giải toán có lời văn còn đơn điệu, chưa phát huy được sự sáng tạo trong học tập của học sinh. Không những thế, trong quá trình học giải toán có lời văn học sinh không tránh khỏi những khó khăn do đặc trưng của dạng toán

(ví dụ các bài toán có dạng chia theo nhóm) thì giáo viên cũng chưa có biện pháp thích hợp để giúp học sinh nhận rõ bản chất của dạng toán. Vì vậy khi gặp các dạng toán như thế này các em rất lúng túng và nhiều em viết câu trả lời sai, hoặc lập phép tính sai,...

**5. Các giải pháp, biện pháp thực hiện**

 Từ tình hình thực tế ở trường tôi nói chung và lớp tôi phụ trách (lớp 3A) nói riêng, tôi đã tiến hành công việc như sau :

 **5.1. Nắm vững nội dung dạy giải toán :**

Để giải quyết vấn đề đã nêu ra, trước hết tôi đi sâu tìm hiểu nội dung chủ yếu dạy học giải toán có lời văn trong toán 3 và thấy rằng các bài toán có lời văn ở lớp 3 bao gồm :

 - So sánh hai số hơn kém nhau một số đơn vị.

 - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

 - So sánh số lớn gấp mấy lần số bé.

 - Tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

 - Gấp một số lên nhiều lần.

 - Giảm đi một số lần.

 - So sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.

 - Giải bài toán bằng hai phép tính.

 - Bài toán có nội dung hình học (tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông ).

 **5.2. Hướng dẫn học sinh giải toán có lời văn theo các bước**

Để hình thành kĩ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 3 trước tiên giáo viên cần phải giúp các em thực hiện tốt các phép tính số học trong nội dung chương trình để vận dụng vào giải toán. Không những vậy khi dạy học các yếu tố hình học, tôi còn chú ý rèn luyện kĩ năng nhận dạng hình, đo độ dài tính chu vi và diện tích hình chữ nhật, hình vuông. Trên cơ sở đó học sinh bước đầu biết phân tích, tổng hợp, được rèn luyện kĩ năng phát triển tư duy để khi gặp các bài toán có liên quan thì các em có thể thực hiện tốt các yêu cầu của bài tập.

**Ví dụ : Bài 2 (Trang 11 - Sách giáo khoa Toán 3):**

Đo độ dài mỗi cạnh rồi tính chu vi hình chữ nhật ABCD. (trong hình vẽ).

Ở đây muốn tính được chu vi hình chữ nhật ABCD,học sinh phải biết cách đo chính xác độ dài các đoạn thẳng tạo thành hình chữ nhật, thực hiện đúng phép tính để tìm được kết quả của chu vi hình chữ nhật…Những thao tác này học sinh phải được chuẩn bị tốt từ trước. Hay khi học phép nhân giáo viên cũng phải khắc sâu kiến thức, giúp học sinh hiểu rõ bản chất của phép nhân để khi giải toán không được đặt ngược phép tính.

**Ví dụ: Bài 2 (Trang 53 - Sách giáo khoa Toán 3):**

Mỗi can có 8 lít dầu. Hỏi 6 can như thế có bao nhiêu lít dầu?

Trong bài tập này, nếu học sinh không hiểu kĩ bản chất của phép nhân thì sẽ đặt sai phép tính, từ phép tính 8 x 6 thành phép tính 6 x 8. Tuy kết quả giống nhau nhưng ý nghĩa phép toán thứ hai không đúng với nội dung bài toán.

Như vậy để việc học giải toán có lời văn đạt kết quả cao thì người giáo viên phải làm tốt các hoạt động trên, khi đó học sinh đã được trang bị tốt những kiến thức cần thiết thì các em bước vào giải toán sẽ dễ dàng hơn.

 **5.2.1. Hướng dẫn học sinh giải các bài toán đơn.**

Dạy giải bài toán đơn có một vai trò quan trọng đối với dạy bài toán hợp, vì thế cần giúp học sinh rèn luyện tốt kĩ năng giải bài toán đơn. Ngoài các bài toán đơn đã học ở lớp 1, lớp 2 trong sách giáo khoa lớp 3 còn có thêm các bài toán đơn khác. Mỗi bài toán đơn đều thể hiện một tình huống nêu lên mối quan hệ giữa các đơn vị cho và cái phải tìm. Điều quan trọng nhất là phải giúp học sinh biết chọn được một số phép tính thích hợp với tình huống đó để trên cơ sở cách giải bài toán đơn mà chuyển sang hình thành các bước giải của bài toán hợp. Tôi thường hướng dẫn học sinh làm lần lượt theo các bước sau:

**Bước 1: Tìm hiểu nội dung bài toán.**

**Bước 2: Lập kế hoạch giải.**

**Bước 3: Thực hiện giải bài toán.**

**Bước 4 : Kiểm tra việc giải toán**.

**Ví dụ: Bài 4 (Trang 18 - Sách giáo khoa Toán 3):**

Thùng thứ nhất có 125 lít dầu, thùng thứ hai có 160 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất bao nhiêu lít dầu?

Ở bài toán này khi cho học sinh tìm hiểu nội dung đề toán tôi làm như sau:

**Bước 1: -**Cho học sinh tự đọc thầm đề toán rồi gọi một em đọc tốt đọc to, rõ ràng đề toán để giúp những học sinh đọc chưa tốt tiếp cận với đề toán nhanh hơn.

 - Phân tích đề toán và tóm tắt.

\* Tùy từng bài toán, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tóm tắt bằng sơ đồ hay bằng lời văn ngắn gọn. Phần này, tôi thường cho học sinh tự tìm cách tóm tắt (GV chỉ giúp đỡ những em chưa hoàn thành bài học). Đối với bài toán này tôi hướng dẫn các em như sau:

\* Gợi ý học sinh hiểu và tóm tắt :

 - Đối với học sinh có năng khiếu có thể hỏi ngay: Bài toán cho biết những gì và yêu cầu gì?

 - Đối với học sinh chưa hoàn thành, giáo viên có thể hỏi cụ thể hơn. Chẳng hạn:

 + Bài toán cho biết thùng thứ nhất có bao nhiêu lít dầu? (125 lít dầu ), thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu? (160 lít dầu)

 + Yêu cầu của bài toán là gì? (thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất bao nhiêu lít dầu?)

 Tuy nhiên đối với đề toán này tôi cũng cần phải lưu ý các em (nhất là học sinh chưa hoàn thành) là trong bài từ “ nhiều hơn” (ở phần câu hỏi) là thuật ngữ chỉ rõ tình huống toán học của bài, nếu không hiểu đúng nghĩa của nó thì các em sẽ chọn phép tính sai. Nếu đối tượng đó chưa hiểu thì có thể nhờ những em có năng khiếu toán (hay chính giáo viên) làm rõ ý nghĩa toán học của từ này. Đây chính là bài toán thể hiện mối quan hệ “hiệu”. Đó là tình huống: Biết hai số. Tìm xem số này lớn hơn hoặc nhỏ hơn số kia bao nhiêu đơn vị ).

\* Sau đó giúp học sinh tóm tắt như sau :

160*l*

 Thùng thứ hai :

? *l*

125 *l*

 Thùng thứ nhất :

\*Sau khi tóm tắt xong gọi một vài học sinh nhìn sơ đồ đọc lại đề bài toán.

 **Bước 2: Lập kế hoạch giải.**

 Từ tóm tắt bài toán, học sinh thiết lập phép tính dưới sự dẫn dắt của giáo viên:

 + Thùng thứ nhất có bao nhiêu lít dầu? (125 lít dầu ),

 + Thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu? (160 lít dầu)

 + Bài toán thuộc dạng toán nào? (Đây là bài toán tìm phần hơn của số lớn so với số bé)

 + Số lít dầu ở thùng thứ nhất là số bé hay số lớn? (số bé)

 + Số lít dầu ở thùng thứ hai là số lớn hay số bé (số lớn)

 + Vậy thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất bao nhiêu lít dầu? (thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất 35 lít dầu)

 + Các em làm như thế nào để biết thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất

35 lít dầu? (Thực hiện phép tính trừ, lấy số lớn trừ đi số bé : 160 – 125 = 35).

 + Bạn nào có thể đọc câu trả lời cho lời giải của bài toán này ?

**Bước 3: Thực hiện giải bài toán.**

Hoạt động này là học sinh phải thể hiện được sự hiểu biết của mình bằng bài giải vào vở. Bài giải cần ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Một phép tính có thể có rất nhiều cách ghi lời giải. Giáo viên cần lưu ý để phát huy vốn văn học cũng như trí tuệ của học sinh. Đáp số của bài toán phải hướng vào trọng tâm của câu hỏi. Cái “khó” nhất của giải toán ở lớp 3 chính là trình bày (viết) bài giải, do đó giáo viên cần cho học sinh tự luyện viết câu lời giải nhiều, không vội vàng làm thay học sinh.

Đối với bài toán trên ta có thể trình bày bài giải như sau :

Bài giải

Số dầu ở thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất là :

160 – 125 = 35 ( l )

Đáp số: 35 l dầu

Hoặc:

Thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất số lít dầu là :

160 – 125 = 35 ( l )

Đáp số : 35 l dầu

**Bước 4 : Kiểm tra việc giải toán**.

Việc này nhằm phân tích cách giải đúng hay sai, sai ở chỗ nào? Với học sinh lớp 3, tôi đã hướng dẫn các em cách kiểm tra như sau:

 + Thiết lập tương ứng giữa các số đã cho và các số tìm được trong quá trình giải toán.

 + Giải bài toán bằng cách khác. (ở một số bài tập).

 + Xét tính hợp lí của đáp số.

Trong thực tế học sinh thường không biết cách kiểm tra xem lại bài của mình làm đúng hay làm sai do giáo viên không hướng dẫn kĩ cho các em. Vì vậy có em giải sai do chọn nhầm phép tính hoặc do cộng trừ, nhân chia nhầm. Vậy tùy theo từng bài tôi sẽ hướng dẫn cho các em vận dụng một trong những cách kiểm tra trên để các em quen dần với việc kiểm tra bài giải. Từ đó các em có thể chọn được cách thích hợp để tự kiểm tra bài của mình hay kiểm tra bài của bạn khi cần. Việc làm này không những rèn cho học sinh tính cẩn thận chu đáo mà còn giúp cho học sinh tính tự tin hơn khi giải các bài toán có lời văn.

**5.2.2. Dạy giải các bài toán hợp.**

Từ việc nắm vững cách giải các bài toán đơn, học sinh lớp 3 được học bài toán giải bằng hai phép tính. Trước hết tôi cho học sinh hiểu thế nào là bài toán hợp (giải bằng hai phép tính), giải bài toán hợp khác với giải bài toán đơn đã học như thế nào? Trên cơ sở các bài toán đơn các em đã làm quen mà chuyển sang hình thành các bước giải của bài toán hợp. Toán hợp có hai bước giải, mỗi bước tính là bước giải của một bài toán đơn. Kết quả phép tính ở bước thứ nhất sẽ là một thành phần của phép tính ở bước thứ hai. Khi tiến hành dạy giải toán hợp cho học sinh lớp tôi (Lớp 3A), tôi đã tiến hành dạy dựa trên việc nắm vững cách giải toán đơn như sau :

* **Bước 1: Tìm hiểu nội dung bài toán.**

+ Lập bài toán đơn thứ nhất bằng cách nêu câu hỏi phụ. Tóm tắt - Chọn phép tính và tính .

**+** Lập bài toán đơn thứ hai bằng cách sử dụng kết quả của phép tính ở bài toán đơn thứ nhất. Tóm tắt - Chọn phép tính và tính.

* **Bước 2 : Lập kế hoạch giải.**
* **Bước 3 : Trình bày bài giải** .
* **Bước 4: Kiểm tra lại công việc giải toán (thử lại).**

**Ví dụ: Bài 2 (Trang 50 - Sách giáo khoa Toán 3):**

Thùng thứ nhất đựng 18 lít dầu, thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 6 lít dầu. Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu lít dầu?

* **Bước 1: Tìm hiểu nội dung bài toán.**

+ Giáo viên gọi 1 đến 2 học sinh đọc đề bài, học sinh khác đọc thầm và theo dõi bạn đọc.

+ Bài toán cho biết gì? (Thùng thứ nhất đựng 18 lít dầu, thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 6 lít dầu)

+ Bài toán hỏi gì? (Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu lít dầu?)

+ Giáo viên hướng dẫn học sinh tóm tắt.

 \* Có thể vẽ sơ đồ minh họa từng bước (ở giấy nháp)

 Học sinh khi mới học làm quen với dạng toán (Hay đối tượng học sinh chưa hoàn thành) có thể vẽ sơ đồ tóm tắt theo 2 bước:

Bước 1:

 Thùng 1:

 Thùng 2:

Bước 2:

 Thùng 1: 18 lít

? lít

 Thùng 2:

 \* Với những học sinh tiếp thu nhanh thì khi đã làm quen với dạng toán rồi các em không nhất thiết phải tóm tắt như vậy, mà có thể dồn vào một sơ đồ.

**Bước 2 : Lập kế hoạch giải:**

 Hoạt động này nhằm xác định trình tự thực hiện các phép tính. Dựa vào phân tích ở trên các em vạch ra được thứ tự trình bày lời giải. Có hai hình thức thực hiện :

 - Đi từ câu hỏi của bài toán đến dữ kiện.

 - Đi từ dữ kiện đến câu hỏi của bài toán.

 Tuy nhiên với từng đối tượng học sinh, từng yêu cầu của bài toán mà tôi sẽ hướng dẫn các em chọn hình thức thực hiện cho phù hợp.

* Ởví dụ trên, tôi hướng dẫn các em như sau:

 + Muốn tìm được số lít dầu của cả hai thùng ta làm như thế nào ?

 (Học sinh: Lấy số lít dầu của thùng thứ nhất cộng với số lít dầu của thùng thứ hai)

 + Vậy số lít dầu ở thùng thứ hai biết chưa? (chưa)

 + Làm thế nào để tìm số dầu của thùng thứ hai? (Lấy số dầu của thùng thứ nhất cộng với 6 (phần hơn )

 + Học sinh thiết lập trình tự giải :

 Tìm số lít dầu ở thùng thứ hai : 18 + 6 = 24 ( lít )

 Tìm số dầu ở cả hai thùng : 18 + 24 = 42 ( lít )

 + Với học sinh tiếp thu nhanh: Bài toán này có gì giống và khác với các bài toán em đã được học? (câu hỏi nhưng giải bằng 2 phép tính)

**Bước 3 : Trình bày bài giải** .

 Bước 1 và bước 2 là bước giúp học sinh hiểu để giải được bài toán hợp đúng. Sau đó hướng dẫn học sinh trình bày bài giải vào vở . Bài giải có hai câu lời giải, hai phép tính chính là phần gộp của hai bài toán đơn và đáp số của bài toán đơn thứ hai. Phần tóm tắt không phải là một thành phần trong trình bày bài giải. Ở ví dụ trên ta có thể trình bày như sau :

Bài giải

Thùng thứ hai đựng được số lít dầu là:

18 + 6 = 24 ( l )

Cả hai thùng đựng được số lít dầu là :

18 + 24 = 42 ( l)

Đáp số : 42 lít dầu

***\* Lưuý*** : Khi dạy các bài toán có nội dung hình học (tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông), các bài toán đó cần được trình bày như bài giải bài toán có lời văn, lưu ý phép tính ứng với câu lời giải có thể có đến 2, 3 dấu phép tính, chẳng hạn: Chu vi hình chữ nhật là: (15 + 25 ) x 2 = 80 ( m), học sinh không phải ghi kết quả của phép tính trung gian mà chỉ ghi kết quả cuối cùng.

 Khi dạy dạng toán về chu vi hình chữ nhật, tôi khắc sâu và giải nghĩa

cho các em hiểu " nửa chu vi" có nghĩa là tổng của 1 chiều dài và 1 chiều rộng

tôi vừa giải thích vừa minh họa bằng cách vẽ hình cho học sinh hiểu.

 Hay khi dạy bài về tính chu vi hình chữ nhật, hoặc chu vi hình vuông, tôi cũng khắc sâu và cho học sinh ghi nhớ cách tính nửa chu vi hình chữ nhật , tính 1 cạnh hình vuông,...

**Bước 4: Kiểm tra lại công việc giải toán (thử lại)**

 Tiến hành kiểm tra lại kết quả như phần giải toán đơn: Dựa vào đề toán, phần đã cho, phần cần tìm để kiểm tra xem kết quả của từng phép tính đã khớp với đề bài, khớp với tóm tắt. Từ đó có cách điều chỉnh tóm tắt sơ đồ) nếu chưa chính xác hoặc điều chỉnh lại bài giải (có thể đã sai).

 Ở ví dụ trên:

 Thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 6 lít tức là thùng thứ nhất ít hơn thùng thứ hai 6 lít. Vậy :

 24 – 6 = 18 ( lít ) đúng

**Ví dụ : Bài 1- Trang 52 - Sách giáo khoa Toán 3:**

 Một bến xe có 45 ô tô. Lúc đầu có 18 ô tô rời bến, sau đó có thêm 17 ô tô nữa rời bến. Hỏi bến xe đó còn lại bao nhiêu

ô tô ?

 Với bài toán này học sinh có thể làm sai như sau :

Bước 1: Làm phép tính trừ để tìm số ô tô còn lại sau lần rời bến đầu.

 (45 –18=27)

Bước 2: Làm phép tính cộng (27 + 17 = 44) để tìm số ô tô còn lại khi thấy xuất hiện thuật ngữ “ thêm”.

 Đối với trường hợp này tôi sẽ hướng dẫn học sinh thiết lập tương ứng giữa số đã cho và số phải tìm như sau: Có 45 ô tô, rời bến 2 lần: một lần 18 ô tô và một lần 17 ô tô (tổng 2 lần rời bến là 35 ô tô) vậy mà kết quả tìm được còn lại trong bến vẫn còn 44 ô tô. Vậy kết quả tìm được là sai .

 **5.3. Hoạt động hình thành kĩ năng giải toán :**

Mức độ này là sự hình thành năng lực khái quát hóa, sự sáng tạo trong việc

dạy - học giải toán có lời văn cho học sinh lớp 3. Đối với học sinh lớp 3 thường có các biện pháp sau :

 - Giải bài toán bằng cách khác (ở một số bài tập).

 - Lập bài toán theo tóm tắt hay sơ đồ minh họa.

 - Lập bài toán ngược với bài toán đã giải.

 - Lập bài toán theo cách giải cho sẵn.

Thông thường trong quá trình dạy học giáo viên chỉ lưu ý đến việc hướng dẫn học sinh tìm đúng đáp số của bài toán còn việc lập và biến đổi đề toán hay tìm cách giải khác vẫn còn chung chung, chưa hiểu hết tầm quan trọng của hoạt động này là giúp học sinh hiểu sâu, hiểu kĩ hơn đề toán, dạng toán đang học .

Chính vì vậy ở lớp tôi trong các tiết toán, khi gặp các bài toán có yêu cầu đặt đề toán rồi giải, tôi thường cho các em đặt đề toán vào giấy nháp mỗi em một đề. Sau đó tôi gọi từng đối tượng học sinh đọc to đề toán của mình đã đặt trước lớp để cả lớp nhận xét về nội dung, cách dùng từ…Để từ đó học sinh thấy được những điểm được và chưa được để rút kinh nghiệm.

Đối với những bài toán có thể giải được bằng nhiều cách, sau khi học sinh có năng khiếu làm xong tôi có thể động viên các em giải bằng cách khác hoặc có thể thay số để có bài toán tương tự hay dùng các số của bài toán đó lập thành một bài toán khác …

Những việc làm như thế đã giúp cho việc dạy giải các bài toán có lời văn sinh động hơn, học sinh tích cực học tập, phát huy tính sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập .

 **5.4. Hệ thống những lỗi học sinh thường mắc và biện pháp khắc phục:**

Muốn việc dạy học giải các bài toán có lời văn đạt hiệu quả cao, ngoài việc sử dụng các biện pháp dạy học phù hợp, giáo viên còn phải nắm được những khó khăn mà học sinh hay gặp trong quá trình học giải toán có lời văn để có cách tháo gỡ phù hợp với từng vấn đề.

Khi giải toán có lời văn các em thường gặp những khó khăn gì? Làm thế

 nào để giảm bớt những khó khăn này cho các em? Qua thực tế dạy học tôi đã

tổng kết được một số khó khăn chủ yếu mà học sinh mắc phải như sau :

*\* Lỗi không hiểu đề*: Trước hết cho học sinh đọc kĩ đề toán, đề bài của bài

toán có lời văn bao giờ cũng gồm có 2 phần : Phần đã cho hay phần giả thiết của bài ; phần phải tìm hay còn gọi là phần kết luận của bài ngoài ra trong bài toán có mối quan hệ giữa phần đã cho và phần phải tìm hay thực chất là mối tương quan phụ thuộc của giả thiết và kết luận bài toán. Giúp học sinh phân tích ý nghĩa các lời văn, đặc biệt dựa vào các từ mấu chốt của bài (Thường gọi là từ khoá).

*\*Lỗi xác định các dạng toán*: Thực tế các bài toán cơ bản đều yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức để tính toán những vấn đề thực tế cuộc sống, trong quá trình dạy học tôi thường lấy các ví dụ rất gần gũi với các em để bổ sung vốn sống giúp các em dễ nhớ được dạng toán.

**Cụ thể:**

**\*** Khi giải bài toán về “nhiều hơn” và bài toán về “ít hơn” các em hay hiểu một cách máy móc là: cứ có từ “ ít hơn” thì thực hiện phép tính trừ còn có từ “nhiều hơn” thì thực hiện phép tính cộng. Vì vậy khi gặp các bài toán yêu cầu hiểu rõ bản chất của dạng toán thì học sinh hay làm nhầm.

**Ví dụ: Bài 2 (Trang 50 - Sách giáo khoa Toán 3):**

Thùng thứ nhất đựng 18 lít dầu, thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 6 lít dầu. Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu lít dầu?

Để khắc phục lỗi này của học sinh, khi dạy giáo viên phải khắc sâu cho học sinh bản chất của từng dạng toán. Bài toán về “ít hơn” là dạng toán yêu cầu tìm số bé còn bài toán về “nhiều hơn” là dạng toán yêu cầu tìm số lớn. Nếu giáo viên giúp học sinh hiểu rõ bản chất của từng dạng toán như trên thì các em sẽ xác định được yêu cầu của bài là “ tìm số lít dầu của thùng thứ haiđựng bao nhiêu” tức là tìm số lớn (vì thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất ) Vậy phép tính đầu tiên của bài toán hợp này là tìm số lớn và sử dụng phép tính cộng để giải. Sau khi đã tìm được số lít dầu của thùng thứ hai rồi thì các em dễ dàng giải quyết được yêu cầu tiếp theo của bài toán.

**\*** Đối với dạng toán chia thành các phần bằng nhau và chia theo nhóm thì học sinh thường nhầm lẫn giữa hai dạng này cả về phép tính lẫn lời giải. Trường hợp này giáo viên cần hướng dẫn các em đọc kĩ đề toán và phân tích yêu cầu của bài để tìm ra bản chất của từng dạng toán để từ đó có lời giải và câu trả lời phù hợp.

Để giúp các em hiểu rõ và phân biệt hai dạng toán này tôi đã dùng phương pháp trực quan như sau :

\* Bài toán thứ nhất: Chia thành các phần bằng nhau.

**Ví dụ 1:** Một sợi dây đồng dài 48 cm được cắt thành 6 đoạn bằng nhau . Hỏi mỗi đoạn dài mấy xăng-ti-mét ?

(Bài tập 3 - Trang 24 - Sách giáo khoa Toán 3)

 Tôi lấy một sợi dây dài 48 cm rồi cắt thành 6 đoạn đều bằng nhau, sau đó gọi học sinh lên lần lượt lấy thước đo xem các sợi dây đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

 Vậy 48 cm cắt đều thành 6 đoạn bằng nhau, mỗi đoạn sẽ dài 8 cm.

 48 : 6 = 8 ( cm )

**\*** Bài toán thứ hai: Chia theo nhóm .

**Ví dụ 2:** Một sợi dây đồng dài 48 cm được cắt thành các đoạn bằng nhau, mỗi đoạn dài 6 cm. Hỏi cắt được mấy đoạn dây?

(Bài tập 4 - Trang 24 - Sách giáo khoa Toán 3)

Để học sinh hiểu kĩ bài toán này, tránh trường hợp nhầm lẫn với dạng toán trên, tôi tiến hành như sau: Lấy một sợi dây dài 48 cm sau đó đo từng đoạn dài 6cm và cắt đến khi hết. Cho học sinh đếm xem được bao nhiêu đoạn ?

 Vậy 48 cm dây được cắt thành các đoạn dài 6 cm thì được 8 đoạn .

 48 : 6 = 8 ( đoạn )

Trên đây là một số khó khăn học sinh hay gặp phải trong quá trình học giải toán có lời văn. Giáo viên cần phải nắm được để có những biện pháp thích hợp giúp học sinh khắc phục, nâng cao hiệu quả dạy và học giải toán có lời văn cho học sinh lớp 3.

**5.5. Sử dụng các kĩ thuật dạy học tích cực**

Hình thành và phát triển tính tích cực cho học sinh là một trong các nhiệm vụ dạy học. Nhờ có sự tích cực, học sinh sẽ là chủ thể tìm kiếm tri thức, nâng cao hiệu quả học tập.

Có nhiều kĩ thuật dạy học tích cực như: Kĩ thuật đặt câu hỏi; Kĩ thuật sơ

đồ tư duy; Kĩ thuật động não; Kĩ thuật học tập hợp tác; Kĩ thuật khăn trải bàn…Trong phạm vi sáng kiến này, tôi trình bày cách thực hiện vận dụng kĩ thuật đặt câu hỏi, Kĩ thuật động não; Kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi… vào dạy các tiết Toán về giải toán có lời văn.

**5.5.1. Kĩ thuật đặt câu hỏi**

Kỹ thuật này dùng trong hầu hết các môn học.

Đặt câu hỏi là một trong những kĩ năng quan trọng của người giáo viên, với tác dụng gây hứng thú, khuyến khích, kích thích tư duy của học sinh, hướng học sinh tập trung suy nghĩ vào nội dung bài học, đồng thời cũng giúp học sinh ghi nhớ các kiến thức cũ đã học. Cũng qua việc trả lời các câu hỏi của học sinh, giáo viên nắm được mức độ hiểu bài của học sinh để điều chỉnh cách dạy phù hợp với trình độ nhận thức của các em.

Việc đặt câu hỏi cần đảm bảo những nguyên tắc sau :
 - Câu hỏi phải liên kết logic với bài học.
 - Ngôn ngữ trình bày câu hỏi rõ vấn đề hỏi (từ nghi vấn phù hợp ).
 - Phù hợp với trình độ tư duy của lứa tuổi học sinh.
 - Kích thích học sinh suy nghĩ (hạn chế câu hỏi nhắc lại thuần túy).
 - Đặt câu hỏi đúng lúc và đúng chỗ (đúng lúc học sinh đang suy nghĩ, đúng chỗ có vấn đề trong bài học).
 - Mỗi câu hỏi chỉ hỏi 1 vấn đề.

 - Dùng từng câu hỏi một, không dùng nhiều câu hỏi để hỏi cùng lúc.

**Ví dụ: Tiết 51 - Trang 51- Sách giáo khoa Toán 3.**

Nêu bài toán : Một cửa hàng ngày thứ bảy bán được 6 xe đạp, ngày chủ nhật bán số xe đạp gấp đôi số xe đạp trên. Hỏi cả hai ngày cửa hàng đó đã bán được bao nhiêu xe đạp?

Giáo viên đưa ra hệ thống câu hỏi phù hợp giúp học sinh tìm hiểu bài và đưa cách giải đúng.

|  |  |
| --- | --- |
| - Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ bài toán và phân tích. |  |
| + Ngày thứ bảy cửa hàng đó bán được bao nhiêu chiếc xe đạp?  | - Ngày thứ bảy cửa hàng bán được 6 chiếc xe đạp. |
| + Số xe đạp bán được của ngày chủ nhật như thế nào so với ngày thứ bảy?  | - Ngày chủ nhật bán được số xe đạpgấp đôi số xe đạp của ngày thứ bảy. |
| + Bài toán yêu cầu ta tính gì?  | - Bài toán yêu cầu tính số xe đạp cửa hàng bán được trong cả hai ngày. |
| + Muốn tìm số xe đạp bán được trong cả hai ngày ta phải biết những gì ?  | - Phải biết được số xe đạp bán được của mỗi ngày. |
| + Đã biết số xe của ngày nào? Chưa biết số xe của ngày nào?  | - Đã biết số xe của ngày thứ bảy, chưa biết số xe của ngày chủ nhật. |
| - Vậy ta phải đi tìm số xe của ngày chủ nhật? | - 1 học sinh trả lời. |

**\* Lưu ý khi sử dụng câu hỏi:**

- Câu hỏi phải rõ ràng, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh.

- Câu hỏi phải tập trung vào trọng tâm bài học, không được đa nghĩa; khó hiểu; quá dễ luôn ở mức độ nhắc lại kiến thức.

- Câu hỏi phải mang tính sư phạm cao (phát triển năng lực suy luận cho học sinh, câu hỏi đặt ra không tồn tại câu trả lời).

Kĩ thuật này đưa ra một hệ thống câu hỏi câu hỏi rõ ràng theo trật tự của bài tập giúp học sinh hiểu rõ, nắm vững bài tập. Đồng thời thông qua việc trả lời các câu hỏi giáo viên nắm được mức độ hiểu bài của học sinh.

**5.5.2. Kĩ thuật Động não**

Động não hay Công não (*Brainstorming*) là một phương pháp đặc sắc dùng để phát triển nhiều giải pháp sáng tạo cho một vấn đềnhằm huy động những tư tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề của các thành viên trong thảo luận. Các thành viên được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng (nhằm tạo ra "cơn lốc” các ý tưởng).

Ứng dụng khi nào?

- Dùng trong giai đoạn nhập đề vào một chủ đề;

- Tìm các phương án giải quyết vấn đề;

- Thu thập các khả năng lựa chọn và ý nghĩ khác nhau.

**Ví dụ: Tiết 51 - Trang 51- Sách giáo khoa Toán 3.**

Nêu bài toán: Một cửa hàng ngày thứ bảy bán được 6 xe đạp, ngày chủ nhật bán số xe đạp gấp đôi số xe đạp trên. Hỏi cả hai ngày cửa hàng đó đã bán được bao nhiêu xe đạp?

- Bước 1: Học sinh đọc và xác định yêu cầu bài toán.

- Bước 2: Yêu cầu học sinh tóm tắt bài tập .

6 xe dạp

Thứ bảy :

Chủ nhật : ? xe đạp

- Bước 3: Yêu cầu học sinh suy nghĩ giải bài toán.

Bài giải

 Ngày chủ nhật cửa hàng bán được số xe đạp là :

 6 x 2 = 12 ( xe đạp )

 Cả hai ngày cửa hàng bán được số xe đạp là :

 6 + 12 = 18 ( xe đạp )

 Đáp số : 18 xe đạp.

 - Bước 4: Giáo viên chốt kết quả đúng và chốt kiến thức về giải toán hợp (các bước ; cách trình bày).

**\* Lưu ý:** Giáo viên cần có những định hướng cụ thể về nội dung cần suy nghĩ để tránh học sinh xa vào những suy nghĩ, ý kiến tản mạn, xa đề.

Động não là công cụ để tìm kiếm những ý tưởng sáng tạo trong tập thể.

Học sinh được suy nghĩ, đưa ra ý kiến cá nhân của bản thân, được bộc lộ khả năng của mình thúc đẩy bản thân tự trau dồi kiến thức, vốn hiểu biết.

**5.5.3. Kĩ thuật Chia sẻ nhóm đôi**

Chia sẻ nhóm đôi ( Think, Pair, Share) là một kỹ thuật do giáo sư Frank Lyman đại học Maryland giới thiệu năm 1981. Kỹ thuật này giới thiệu hoạt động làm việc nhóm đôi, phát triển năng lực tư duy của từng cá nhân trong giải quyết vấn đề.

Giáo viên giới thiệu vấn đề, đặt câu hỏi gợi mở, dành thời gian để học

sinh suy nghĩ. Sau đó học sinh thành lập nhóm đôi và chia sẻ ý tưởng, thảo luận, phân loại. Nhóm đôi này lại chia sẻ tiếp với nhóm đôi khác hoặc cả lớp.

Với Ví dụ ở kĩ thuật Động não trên, ta có thể kết hợp thêm với Kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi ở bước số 3: Sau khi học sinh suy nghĩ cách giải bài toán trong vòng 1-2 phút thì học sinh theo hiệu lệnh sẽ quay sang chia sẻ, thảo luận với bạn ngồi cùng bàn; các cặp tự thảo luận và đi đến thống nhất ý kiến.

Bước 4: Các nhóm sẽ chia sẻ trước lớp với các nhóm khác.

+ Nêu ý kiến của nhóm mình.

+ Xin ý kiến của các nhóm khác ( Nhận xét, bổ sung nếu thấy cần thiết).

Bước 5: Giáo viên thu thập ý kiến và chốt kết quả đúng.

Tuy nhiên, khi sử dụng kĩ thuật này cần chú ý, điều quan trọng là học

sinh chia sẻ được cả ý tưởng mà mình đã nhận được thay vì chỉ chia sẻ ý kiến cá nhân. Để làm được điều đó, giáo viên cần có hướng dẫn cụ thể, có thể làm mẫu hoặc giải thích nếu cần thiết.

Kĩ thuật này giới thiệu hoạt động làm việc nhóm đôi, phát triển năng lực tư duy của từng cá nhân trong giải quyết vấn đề. Từ đó giúp học sinh ghi nhớ sâu kiến thức, đồng thời rèn kĩ năng tự tin bày tỏ ý kiến, lắng nghe, chia sẻ,…

 \* Tóm lại: Trên đây là những giải pháp hướng dẫn học sinh giải toán về giải toán có lời văn. Các giải pháp này đã khắc phục được những lỗi cơ bản như: nhầm lẫn dạng toán, xác định nhầm phép tính, không xác định được dạng toán.

**5.6. Kích thích hứng thú học toán cho học sinh lớp 3 :**

**5.6.1. Phát huy năng lực cho học sinh**

 Sau khi hướng dẫn học sinh nắm được trình tự giải một bài toán hợp theo các bước như trên, tôi nhận thấy học sinh tăng thêm lòng tự tin rất nhiều. Các em bắt đầu có hứng thú và yêu thích học toán. Các em rất muốn tự mình tìm ra kết quả đúng chứ không muốn có sự hướng dẫn của giáo viên.

 Tuy nhiên, trong một lớp thì sự lĩnh hội của các em không đồng đều. Do vậy đối với những học sinh đã hiểu sâu, hiểu kĩ bài toán, giải xong yêu cầu các em tìm cách giải khác hoặc đặt bài toán tương tự hoặc tự vẽ sơ đồ rồi giải bài toán đó.

 Còn đối với học sinh có khả năng chưa hoàn thành môn học không yêu cầu các em giải hết số lượng bài tập trong sách giáo khoa mà chỉ cần các em giải ít bài nhưng phải hiểu được bản chất và trả lời được câu hỏi cơ bản của giáo viên đưa ra đối với bài toán đó. Phải kiên trì, từ từ từng bước một để giúp các em hiểu được công việc của người giải toán .

 Qua hướng dẫn giải toán, người giáo viên thấy học sinh đã hiểu, nắm vững cách giải toán thì dần dần nâng cao hơn về câu hỏi, lượng thời gian, cách trình bày. Giáo viên có thể thay đổi dữ kiện của bài toán miễn sao bản chất vẫn không thay đổi.

**Ví dụ** : Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 35m, chiều rộng 20 m. Tính chu vi mảnh đất đó?

(Bài tập 2- Trang 87Sách giáo khoa - Toán 3)

 Tôi có thể thay bằng đề bài sau:

Một mảnh vườn có chiều dài 72 m, chiều rộng bằng chiều dài. Tính chu

vi mảnh đất đó?

 Mục đích thay đề :

 - Thứ nhất là: Để củng cố lại dạng toán tìm một trong các phần bằng nhau của một số mà các em đã được học từ đầu năm.

 - Thứ hai là: Rèn kĩ năng làm phép tính chia. Bởi học sinh lớp tôi phụ trách trong 4 phép tính: cộng, trừ, nhân, chia tôi thấy phép chia học sinh lớp tôi kĩ năng chia chưa được thành thạo, một số em còn rất chậm. Vì vậy, thông qua giải toán tôi kết hợp rèn kĩ năng làm tính cho các em.

 Đối với học sinh chưa hoàn thành tôi thay, thêm dữ kiện và áp dụng cho từng em một.

**Ví dụ :** Muốn lát nền 6 căn phòng như nhau cần 2550 viên gạch. Hỏi lát nền 7 căn phòng như thế cần bao nhiêu viên gạch?

(Bài tập 2-Trang 129Sách giáo khoa-Toán 3)

Học sinh tóm tắt, lập kế hoạch rồi giải bài toán, giáo viên chốt kết quả đúng.

Bài giải

 Số gạch cần có để lát một căn phòng là:

2550 : 6 = 425 ( viên)

 Lát 7 căn phòng như thế cần số viên gạch là:

 425 x 7 = 2975 (viên)

 Đáp số : 2975 viên gạch

Sau khi học sinh giải xong, đối với học sinh có năng khiếu tôi yêu cầu tự đặt một đề toán tương tự rồi giải. Còn đối với học sinh chưa hoàn thành hoặc có khả năng chưa hoàn thành tôi giữ nguyên phần đã cho, thay phần cần tìm áp dụng cho từng đối tượng học sinh :

Học sinh 1: Tìm số gạch cần có để lát 8 căn phòng như thế?

Học sinh 2: Lát 10 căn phòng như thế cần bao nhiêu viên gạch?

Học sinh 3: Cần có bao nhiêu viên gạch để lát 5 căn phòng như thế?

Học sinh 4: …

 Mục đích kiểm tra xem các em đã nắm chắc cách làm chưa và kích thích thêm lòng tự tin, tự lập, không dựa dẫm vào người khác của các em.Khi kiểm tra đánh giá bài của các em, tôi luôn có lời nhận xét thật cụ thể để các em tự mình nhận ra cái hạn chế để khắc phục.

 Nắm được kĩ năng giải toán là điều quan trọng đối với người học toán . Song để kĩ năng đó được rèn luyện thường xuyên mà không trở nên nhàm chán thì người giáo viên phải tạo sự mới mẻ, kích thích lòng ham học của các em bằng nhiều hình thức khác nhau.

 Kích thích lòng ham học không chỉ là những lời động viên khen ngợi mà còn có rất nhiều thủ thuật tặng cờ, tặng hoa, tặng đồ vật…). Quan trọng là người giáo viên phải nắm vững tâm sinh lí của các em, nắm vững từng chủ điểm hoạt động trong năm để thay đổi hình thức khen thưởng.

 Chẳng hạn: Ngày 8/3, ngày 20/11…Chủ điểm: Hái hoa tặng mẹ, tặng cô thì người giáo viên khen, thưởng hoa để cuối đợt thi đua học sinh sẽ đếm xem mình đã giành được bao nhiêu hoa tặng mẹ, tặng cô.

**5.6.2. Thay đổi cách tiếp cận**

 Trong mỗi tiết học Toán giáo viên không nên chỉ vận dụng hình thức tổ chức tiết học theo cách mà chúng ta thường làm đó là giáo viên giao từng bài rồi yêu cầu học sinh giải quyết từng bài tập như: làm lần lượt từ bài tập 1, rồi đến bài tập 2,… Mà giáo viên cần linh hoạt trong từng tiết dạy. Có thể đảo thứ tự các bài tập, thay đổi dữ liệu bài toán cho phù hợp đối tượng học sinh, cho phù hợp thời điểm, vùng miền. Giáo viên có thể biến tiết học toán thành một cuộc đua, một cuộc giải cứu, một trò chơi, một câu chuyện mà trong đó các bài toán là những thử thách, là những ẩn số mà các em cần khám phá, ….Với mục đích tạo ra một tiết học nhẹ nhàng: Học mà chơi, chơi mà học.

 Trong tiết học, ngoài việc giáo viên là người tổ chức hướng dẫn, chúng ta cũng nên phát huy vai trò của Hội đồng tự quản, cho các em tổ chức điều hành tiết học. Việc này ta có thể thực hiện trong phần kiểm tra bài cũ hay tổ chức báo cáo kết quả thảo luận của các em.

**Ví dụ : Bài luyện tập – Trang 52 – Sách giáo khoa Toán 3.**

 Để đi vào nội dung bài học phần luyện tập giáo viên đưa ra một cuộc giải cứu các bạn nhỏ: Khi tan học 5 bạn nhỏ không về nhà mà rủ nhau đi chơi nên đã bị bắt cóc nhốt vào hang tối. Tên bắt cóc đó nói rằng nếu các bạn nhỏ lớp 3A vượt qua các thử thách của hắn thì các bạn nhỏ đó sẽ được thả ra. Các bạn nhỏ lớp 3A có sẵn sàng đi giải cứu các bạn nhỏ đó không? Lúc này học sinh sẽ trả lời là có. Giáo viên tiếp tục nói: Vậy để giải cứu các bạn nhỏ, chúng ta cùng nhau trải qua các thử thách nhé!

 Thử thách 1: Một bến xe có 45 ô tô. Lúc đầu có 18 ô tô rời bến, sau đó có thêm 17 ô tô nữa rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu ô tô?

 Sau khi giáo viên đưa ra thử thách 1 yêu cầu hội đồng tự quản làm việc.

Trưởng ban học tập sẽ gọi 1- 2 học sinh đọc đề bài và cho cả lớp tìm hiểu đề bài.

- Gọi 2 bạn tìm hiểu đề bài, các bạn khác theo dõi và nhận xét bạn.

- Trưởng ban học tập tiếp tục hỏi: Bạn nào còn ý kiến khác không? Học sinh khác trả lời.

- Sau khi hội đồng tự quản làm việc xong, giáo viên là người nhận xét và chốt cách tìm hiểu bài của học sinh. Yêu cầu học sinh giải bài tập. Nhận xét và chốt kiến thức.

Khi hoàn thành xong thử thách 1 giáo viên nói đây chính là nội dung bài tập 1 của tiết luyện tập trang 52 – Sách giáo khoa Toán 3.

**6. Kết quả đạt được.**

 Để kiểm chứng lại quá trình nghiên cứu và áp dụng sáng kiến của mình, tôi tiến hành khảo sát ở hai lớp: ( giai đoạn cuối kì 1. Năm học 2019 - 2020)

 - Lớp thực nghiệm : Lớp 3A; Lớp đối chứng: Lớp 3B.

**Bài kiểm tra (30 phút)**

**Bài 1:** Trong vườn có 240 cây cam, số cây cam ít hơn số cây bưởi là 28 cây. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây ?

**Bài 2:** Đặt đề toán theo tóm tắt sau rồi giải :

 ? lít

Lấy ra

488 lít

**Bài 3:**

 Một khu đất hình chữ nhật có chiều rộng 1200 m, chiều rộng kém chiều dài 150. Tính chu vi khu đất hình chữ nhật đó?

**Tiêu chuẩn đánh giá:**

 ***Mức độ 1(Bài 1***):( 3 điểm)

 HS hiểu bài, biết vận dụng kiến thức để giải bài toán giống như bài toán mẫu.

 ***Mức độ 2 (Bài 2)***:(3 điểm)

 Yêu cầu cao hơn bài 1 – Học sinh biết dựa vào tóm tắt cho sẵn để đặt được đề toán rồi giải bài toán .

 ***Mức độ 3 (Bài 3)***: ( 4 điểm)

 Yêu cầu học sinh phải hiểu kĩ dạng toán, đọc kĩ đề để nhận ra dạng toán .Hình thành kĩ năng giải toán, rèn tư duy linh hoạt trong học giải toán có lời văn cho học sinh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớp | TSHS | Điểm |
| 9 - 10 | 7- 8 | 5 - 6 | từ 1 -> 4 |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
|  3A | 34 | 18 | 53 | 13 | 38 | 3 | 9 | 0 | 0 |
|  3B | 33 | 12 | 36 | 15 | 45 |  6 | 19 | 0 | 0 |

 Nhìn vào bảng kết quả khảo sát trên, tôi nhận thấy rằng lớp mà tôi giảng dạy theo các kinh nghiệm nói trên thu được kết quả cao hơn, chất lượng học tập của học sinh được nâng lên. Đặc biệt trong quá trình giảng dạy tôi thấy học sinh tiếp thu bài được tốt hơn, hiểu bài sâu hơn và khả năng vận dụng vào thực hành cũng tốt hơn. Đồng thời phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Khả năng phân tích, tóm tắt và giải toán tốt hơn. Để có được kết quả đó, giáo viên phải nắm vững đặc điểm tâm sinh lí của lớp mình phụ trách nói riêng và đặc điểm tâm sinh lí bậc Tiểu học trường mình nói chung.

 - Nắm và xác định rõ vị trí quan trọng của môn Toán. Đặc biệt là giải toán có lời văn.

 - Thiết lập các bước rõ ràng để hình thành và rèn kĩ năng ngay từ ban đầu cho học sinh. Hình thành kĩ năng giải toán không nên nôn nóng mà phải hình thành dần qua các dạng toán.

 - Các bài toán giáo viên đưa ra phải chú ý đến tính vừa sức, dạy sát đến từng đối tượng học sinh. Đặc biệt phải bám sát vào hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ.

 - Giáo viên phải tin tưởng học sinh, không nên “chạy đua” với thời gian mà làm hộ các công việc của học sinh. Trong tiết học, giáo viên cần thường xuyên làm việc với từng nhóm học sinh hay từng học sinh cần sự hỗ trợ để giúp các em hoàn thành yêu cầu của bài.

 - Khi các em nắm vững dạng toán đang học sẽ đan xen một số dạng toán khác để kiểm tra lại kĩ năng hiểu đề, tóm tắt và giải toán đúng, tránh sự hiểu nhầm lẫn, máy móc. Khi học sinh giải xong phải có hệ thống câu hỏi lật ngược bài toán để giúp học sinh khắc sâu hơn về bài toán, dạng toán .

 - Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học để lôi cuốn học sinh tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động học tập. Có nhiều hình thức tổ chức dạy học phong phú để thay đổi nhịp điệu giờ học, làm cho học sinh học tập nhẹ nhàng hiệu quả.

 - Thường xuyên học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp, tự học tự nâng cao trình độ chuyên môn để có thể xử lí tốt các tình huống nảy sinh trong quá trình giảng dạy .

**7. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng**

**7. 1. Đối với giáo viên**

 Các bài toán có lời văn của chương trình toán 3 được cấu trúc hợp lí, sắp xếp đan xen. Khi xem xét tìm hiểu nội dung của mạch kiến thức này, cần chú ý về cấu trúc nội dung và cách thể hiện nội dung trong sách giáo khoa, về mức độ yêu cầu chuẩn kiến thức và kĩ năng cơ bản của mạch kiến thức đó.

Dạy giải toán có lời văn ở lớp 3 trước hết phải theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học. Căn cứ vào đặc điểm của mỗi mạch kiến thức mà có sự thể hiện phương pháp dạy học phù hợp, có hiệu quả. Trước khi dạy một bài nào đó giáo viên cần trả lời được các câu hỏi: Nội dung của bài là gì? Có những cách tổ chức hoạt động dạy học nào? Cách nào phù hợp nhất với nội dung bài học và học sinh của lớp mình?

**7.2. Trang thiết bị dạy học:**

Thiết bị - đồ dùng dạy học có vị trí và tầm quan trọng đặc biệt trong dạy học toán ở Tiểu học, nhất là trong tiến trình đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp dạy học hiện nay ở tiểu học. Nó tạo điều kiện trực tiếp cho người dạy và người học phát huy năng lực hoạt động nhận thức, tiếp cận thực tiễn, nâng cao tính khách quan khoa học của kiến thức. Trên cơ sở hướng dẫn, điều khiển của giáo viên, học sinh được trực tiếp thao tác trên thiết bị - đồ dùng dạy học sẽ góp phần đắc lực cho việc hình thành các kiến thức và kĩ năng cơ bản, tạo sự lôi cuốn, hấp dẫn, làm cho lao động sư phạm hiệu quả hơn. Vì vậy, việc xây dựng nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục, biên soạn sách giáo khoa mới, nâng cấp và đổi mới trang thiết bị dạy học, chuẩn hoá trường sở là rất quan trọng. Đây là điều kiện để các sáng kiến khoa học giáo dục nói chung và sáng kiến này của tôi nói riêng được áp dụng một cách rộng rãi.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Hướng dẫn học sinh giải toán có lời văn nhằm giúp các em phát triển trí tuệ, tư duy phân tích và tổng hợp, khái quát hoá, trừu tượng hoá, rèn luyện tốt tư duy lô gic. Bên cạnh đó, đây còn là dạng toán rất gần gũi với thực tế. Do vậy, việc giảng dạy toán có lời văn một cách hiệu quả giúp các em trở thành những con người linh hoạt, sáng tạo, làm chủ mình trong mọi lĩnh vực và trong cuộc sống thực tế hàng ngày.

 Trong quá trình nghiên cứu và thực hiện sáng kiến : **“Biện pháp giúp học sinh lớp 3 học tốt giải toán có lời văn ”** đối với lớp tôi trực tiếp giảng dạy (lớp 3A), đã đưa lại cho tôi kết quả: Các em từ rụt rè , nhút nhát, sợ học toán thì nay lại thay vào đó sự tự tin, bình tĩnh, biết quyết đoán, suy luận. Ý thức phê, tự phê được các em chú trọng. Các em say mê , tích cực học toán cũng như các môn học khác. Lòng say mê toán đã kết nên nhiều nhóm bạn, đôi bạn thân học toán .

 Những kết quả mà tôi thu được trong quá trình nghiên cứu không phải là cái mới so với kiến thức chung về môn toán ở bậc tiểu học song lại là cái mới đối với bản thân tôi. Trong quá trình nghiên cứu, tôi đã phát hiện và rút ra nhiều điều lí thú về nội dung và phương pháp dạy học giải toán có lời văn ở bậc tiểu học.

**2. Khuyến nghị**

 Với sáng kiến: “ **Biện pháp giúp học sinh lớp 3 học tốt giải toán có lời văn** ", tôi mong muốn góp phần nhỏ kinh nghiệm của mình vào việc nâng cao hơn nữa chất lượng môn toán của trường tôi cũng như trường bạn nói chung. Để sáng kiến được áp dụng và có hiệu quả hơn nữa tôi có một số ý kiến đề xuất như sau:

*-*  Về phía giáo viên**:**Phải có lòng tâm huyết với nghề, dám đầu tư thời gian, công sức nghiên cứu kĩ nội dung chương trình, đầu tư công sức cho việc chuẩn bị bài dạy, chuẩn bị tốt đồ dùng, có trình độ chuyên môn vững vàng …

- Về phía nhà trường:Tăng cường tính hiệu quả của các buổi sinh hoạt tổ, khối chuyên môn.Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện dạy học từng bước hiện đại hóa thiết bị dạy học trong mỗi nhà trường .

Trong quá trình thực hiện sáng kiến tôi đã tham khảo các tài liệu dạy học của phân môn cũng như học hỏi kinh nghiệm từ bạn bè đồng nghiệp, đề tài đã hoàn thành và đã dạy thực nghiệm ở lớp 3 năm học 2020 – 2021. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đề tài chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí lãnh đạo cũng như bạn bè đồng nghiệp để đề tài của tôi có tính khả thi hơn cũng như phạm vi sử dụng được rộng rãi hơn.

 ***Tôi xin chân thành cảm ơn!***